TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **23**/2025/QĐST – VHNGĐ
Ngày: 17 – 01 – 2025
V/v "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Phan Trịnh Minh Đức.

Thư ký phiên họp: Ông Bùi Viết Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Vũ Mai Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 450/2024/TB – TLVDS ngày 04 tháng 12 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" theo Quyết định mở phiên họp số 6865/2024/QĐMPH-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2024, những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm:

1. Ông Trần Minh H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 55/17/12F đường TT, Phường X, quận TB, Thành phố H.

2. Bà Ha Mickey C, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 375 12th Rd Apt #107 Vero Beach, FL, 32960, USA. (Hoa Kỳ)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 14/11/2024, ông Trần Minh H và bà Ha Mickey C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Minh H và bà Ha Mickey C kết hôn năm 2013 theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/10/2013 vào sổ đăng ký kết hôn số 2514 quyển số 13 ngày 04/10/2013 do Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp.

Sau khi kết hôn, năm 2015 ông Trần Minh H xuất cảnh sang nước Hoa Kỳ (USA) định cư cùng bà Ha Mickey C. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không cảm thông chia sẻ cùng nhau, đến đầu năm 2024 ông Trần Minh H trở về Việt Nam sinh sống, bà Ha Mickey C vẫn sinh sống tại nước Hoa Kỳ (USA). Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không đạt được, ông Trần Minh H và bà Ha

Mickey C yêu cầu Tòa án công nhận cho ông Trần Minh H và bà Ha Mickey C thuận tình ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến đề nghị: Từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên họp, Thẩm phán đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục pháp luật tố tụng dân sự; về nội dung đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Trần Minh H và bà Ha Mickey C về việc thuận tình ly hôn; về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, ý kiến của Kiểm sát viên, nhận định:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ông Trần Minh H và bà Ha Mickey C có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn đây là yêu cầu của đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bà Ha Mickey C đang cư trú tại nước Hoa Kỳ (USA), ông Trần Minh H cư trú tại quận TB, Thành phố H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa Gia đình và người chưa thành niên – Tòa án nhân dân Thành phố H theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 396 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Xét sự vắng mặt tại phiên họp của người yêu cầu ông Trần Minh H và bà Ha Mickey C:

Ông Trần Minh H và bà Ha Mickey C có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; Xét thấy trong hồ sơ ông Trần Minh H và bà Ha Mickey C đã cung cấp lời khai, yêu cầu Tòa án giải quyết, trường hợp ông Trần Minh H và bà Ha Mickey C có mặt tại Tòa án thì Tòa án tiến hành lập biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn giữa hai đương sự theo quy định tại Điều 212 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên hai đương sự đã có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt; Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án tiến hành mở phiên họp xét yêu cầu của ông Trần Minh H và bà Ha Mickey C.

Xét nội dung vụ việc và yêu cầu của ông Trần Minh H và bà Ha Mickey C:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Minh H và bà Ha Mickey C kết hôn năm 2018 theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/10/2013 vào sổ đăng ký kết hôn số 2514 quyển số 13 ngày 04/10/2013 do Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Minh H và bà Ha Mickey C là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Ông Trần Minh H và bà Ha Mickey C xác định sau khi kết hôn, năm 2015 ông Trần Minh H xuất cảnh sang nước Hoa Kỳ (USA) định cư cùng bà Ha Mickey

C. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không cảm thông chia sẻ cùng nhau, đến đầu năm 2024 ông Trần Minh H trở về Việt Nam sinh sống, bà Ha Mickey C vẫn sinh sống tại nước Hoa Kỳ (USA). Xét thấy, tại thời điểm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, ông Trần Minh H và bà Ha Mickey C tự nguyện thỏa thuận chấm dứt cuộc sống hôn nhân, khả năng đoàn tụ không có; sự tự nguyện thỏa thuận này của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội; không có tài liệu chứng cứ chứng minh yêu cầu này của các đương sự vì mục đích nào khác. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Trần Minh H và bà Ha Mickey C theo quy định tại Điều 19 và Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về con chung: Ông Trần Minh H và bà Ha Mickey C trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Minh H và bà Ha Mickey C trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông Trần Minh H và bà Ha Mickey C yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tại phiên họp; Như nhận định nêu trên, xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

Về lệ phí: Ông Trần Minh H và bà Ha Mickey C phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6 Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 371, Điều 396, điểm a khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Trần Minh H và bà Ha Mickey C yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, cụ thể:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Minh H và bà Ha Mickey C thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn ngày 03/10/2013 vào sổ đăng ký kết hôn số 2514 quyển số 13 ngày 04/10/2013 do Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp cho ông Trần Minh H và bà Ha Mickey C không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Bản án, Quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), ông Trần Minh H và bà Ha Mickey C phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0069362 ngày 28/11/2024 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TPH;
- VKSND.TPH;
- Cục THADS.TPH;
- UBND TPH (Sở tư pháp);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Phan Trịnh Minh Đức